

**KẾ HOẠCH**  
**GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025**  
(Chủ đề: Đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết, kỷ cương)

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ [Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT](#) ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phê duyệt mức thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-MNHM ngày 03/9/2020 về Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-PGDĐT, ngày 03/9/2024 về kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục Mầm non;

Căn cứ kết quả đạt được năm học 2023- 2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024 - 2025. Trường Mầm non Hoa mai xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

**II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025**

**1. Đặc điểm vị trí địa lý, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương**

**- Thuận lợi:**

+ Trường mầm non Hoa Mai thuộc xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum. Xã Ia Toi Tổng Dân số 1.284 hộ với 5.283 nhân khẩu. Dân số là người DTTS: 2.835 nhân khẩu

chiếm 53,66%. Địa giới hành chính xã Ia Toi: Phía Bắc giáp xã Ia Dom huyện Ia H'Drai và xã Mo Ray của huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Phía Đông giáp xã Ia Krengh huyện Chư Pah và xã Ia Khai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, Phía Nam giáp xã Ia Khai, xã Ia O huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Phía Tây giáp xã Ia Đal huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum và xã Nhang, huyện Đun Mía, tỉnh RaTaNaKiRi, Vương quốc Campuchia. Xã có đường biên giới dài 9,4 km giáp với Vương quốc Campuchia.

+ Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội: Với hơn 50% là đồng bào DTTS thuộc 17 thành phần dân tộc, vì vậy xã Ia Toi có đa dạng về bản sắc văn hóa.

+ Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm, tạo điều kiện trong mọi hoạt động của nhà trường;

+ Lãnh đạo Ngành, phòng Giáo dục và Đào tạo luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, tận tình trong việc thực hiện các nhiệm vụ.

#### **- Khó khăn:**

+ Với hơn 50% là đồng bào DTTS thuộc 17 thành phần dân tộc, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Xã Ia Toi là một xã có số hộ sản xuất nông nghiệp chiếm trên 95% mức thu nhập thấp đời sống nhân dân còn nghèo, trình độ dân trí thấp, địa bàn rộng không tập trung, cơ sở hạ tầng đi lại còn gặp nhiều khó khăn nên có phần ảnh hưởng đến việc huy động trẻ ra lớp.

+ Dân cư phân bố rải rác, chủ yếu sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều hạn chế.

+ Sự quan tâm của phụ huynh đến con em con chưa đồng đều.

+ Kinh tế của một số phụ huynh chưa cao nên việc đầu tư ủng hộ cho GDMN còn hạn chế nhất định.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025**

### **2.1 Đặc điểm về trường, lớp**

- Năm học 2024-2025 nhà trường có 05 điểm trường. Trong đó: 01 điểm trường chính, 04 điểm trường lẻ. Điểm trường xa nhất (thôn Ia Dor) cách điểm chính 60 km, điểm gần nhất (Thôn 1) cách điểm chính 7km.

- Tổng số các nhóm, lớp có ở nhà trường:

Điểm trường	Nhóm, lớp					Ghi chú
	Tổng	Nhóm trẻ	Mầm	Chồi	Lá	
- Điểm chính	9	2	3	2	2	
Điểm lẻ	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	
- Điểm lẻ Thôn 1	1				1	01 Lớp ghép 3,4,5 tuổi
- Điểm lẻ Thôn 8	2		1		1	01 lớp ghép 4,5 tuổi
- Điểm lẻ Thôn 9	3	1		1	1	01 lớp ghép 3,4 tuổi
- Điểm lẻ Thôn Ia Dor	3	1		1	1	01 lớp ghép 3,4 tuổi

<b>Tổng</b>	<b>18</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	
-------------	-----------	----------	----------	----------	----------	--

**- Thuận lợi:**

+ Phòng học kiên cố, đảm bảo tỷ lệ phòng học/lớp, 19/19 phòng học có nhà vệ sinh khép kín.

+ 100% các điểm trường có giếng khoan đảm bảo vệ sinh, nước sạch cho các lớp.

**- Khó khăn:** Điểm trường các xa trung tâm nên khó khăn trong công tác quản lý và hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên.

**2.2. Trẻ mầm non**

T T	Khối, lớp	Tổng số nhóm/ lớp	Tổng số trẻ	Tỉ lệ trẻ/ lớp	Nữ	Trẻ DT TS	Nữ DT TS	Trẻ khuyế t tật	TC TV	Bán trú	Chế độ CS		H N	C N
											Ăn trưa	CPH T		
1	Nhóm trẻ	4	60	15	27	33	13	0	60	60	0	0	3	3
2	Mầm	4	70	17,8	42	44	19	0	70	70	70	70	33	13
3	Chồi	4	90	22,5	40	54	20	0	90	90	90	90	30	17
4	Lá	6	93	15,5	57	68	36	0	93	93	93	93	33	19
<b>Tổng</b>		<b>18</b>	<b>313</b>	<b>17,4</b>	<b>164</b>	<b>190</b>	<b>82</b>	<b>0</b>	<b>313</b>	<b>313</b>	<b>252</b>	<b>253</b>	<b>99</b>	<b>52</b>

- Tỉ lệ trẻ/lớp: 18,1 trẻ/lớp

+ Số trẻ/nhóm: 15 trẻ/nhóm

+ Số trẻ/lớp mẫu giáo: 17,4 trẻ/lớp

**- Thuận lợi:**

+ Đa số trẻ nói tiếng Việt tốt. Cha mẹ trẻ quan tâm đến con em nên tỷ lệ chuyên cần đạt cao.

+ Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**- Khó khăn:**

+ Đời sống người dân còn nhiều khó khăn nên tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi vẫn còn cao.

+ Đa số cha mẹ là công nhân, công viên bận rộn nên việc hỗ trợ trẻ trong tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập tại nhà có những khó khăn nhất định, đặc biệt là khi tình hình dịch bệnh xảy ra phức tạp.

**2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**2.3.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường**

- Năm học 2024-2025 có tổng số 21 CBQL, GV, NV. Trong đó:

T T	Loại hình	Tổng số	Trình độ đào tạo	Cơ cấu xã hội	Hình thức làm việc	Thừa/ thiếu
--------	-----------	------------	------------------	---------------	-----------------------	----------------

			ĐH	CD	TC	Khác	DT	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	
1	CBQL	3	3	0	0	0	0	3	3	3	0	0
2	Giáo viên	16	12	4	0	0	6	16	3	16	0	-7
3	Nhân viên cấp dưỡng	2	0	0	0	2	0	2	0	0	2	-2
<b>Tổng số</b>		<b>21</b>	<b>15</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>21</b>	<b>6</b>	<b>19</b>	<b>2</b>	<b>-9</b>

- Tỷ lệ GV/lớp: 0,88 giáo viên/lớp

+ Nhóm trẻ: 1,0 giáo viên/lớp

+ Mẫu giáo: 0,85 giáo viên/lớp

**- Thuận lợi:**

+ Cán bộ quản lý: CBQL nhà trường nhiệt tình, năng động. Có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, chỉ đạo linh hoạt các hoạt động của nhà trường phù hợp với mọi thời điểm và tình hình thực tế của địa phương.

+ Giáo viên: Đội ngũ giáo viên tuổi đời phần đa còn trẻ, năng động, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, được che mẹ trẻ tín nhiệm.

+ Nhân viên: Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, tận tụy, năng nổ trong công việc, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

**- Khó khăn:**

+ Cán bộ quản lý: Việc khai thác các nguồn lực tuy có chuyên biến, song chưa phát huy tối đa hiệu quả cao. Việc đổi mới, linh hoạt, sáng tạo trong việc chỉ đạo một số lĩnh vực (chuyên môn, cơ sở vật chất) còn ở mức độ nhất định.

+ Giáo viên: Số lượng giáo viên còn thiếu so với quy định<sup>1</sup>. Khả năng sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục của một số giáo viên còn hạn chế, thiếu mạnh dạn, tự tin trao đổi để phát triển bản thân và hỗ trợ đồng nghiệp.

+ Nhân viên: Khả năng về ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

## 2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

### 2.4.1. Cơ sở vật chất

Điểm trường	Phòng học					Ghi chú
	Tổng	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Mượn	
Phòng học	19	18	0	0	1	

<sup>1</sup> theo Thông tư số 19/2021/BGDĐT ngày 30/10/2023 về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Điểm chính	10	10	0	0	0	Dư 1
Điểm lẻ	9	8	0	0	1	
- Điểm lẻ Thôn 1	1	1	0	0	0	
- Điểm lẻ Thôn 8	2	2	0	0	0	
- Điểm lẻ Thôn 9	3	2	0	0	1	Thiếu 1
- Điểm lẻ Thôn Ia Dor	3	3	0	0	0	
Phòng chức năng	0	0	0	0	0	
Khô hành chính	5	5	0	0	0	
- Phòng hiệu trưởng	1	1	0	0	0	
- Phòng phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	
- Phòng Y tế	1	1	0	0	0	
- Phòng hội đồng	1	1	0	0	0	
Bếp ăn	1	1	0	0	0	

- **Thuận lợi:** Được sự quan tâm của các cấp, lãnh đạo, chính quyền địa phương hằng năm, nhà trường đều ưu tiên bố trí kinh phí để xây dựng, sửa chữa phòng học, làm mái hiên cho các điểm trường.

- **Khó khăn:** Chưa có phòng chức năng, phòng thư viện và thiếu 01 phòng học tại điểm trường thôn 9.

#### 2.4.2. Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học

- **Thuận lợi:**

+ Hằng năm, nhà trường đều ưu tiên bố trí kinh phí để, sửa chữa, trang bị bổ sung kịp thời, đầy đủ đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị dạy và học tại trường.

+ Phối hợp tốt với cha mẹ trẻ tổ chức làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, vận động các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương để hỗ trợ giáo viên trong các hoạt động.

- **Khó khăn:** Đồ dùng đồ chơi còn thiếu theo quy định<sup>2</sup>

### III. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024- 2025

#### 1. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Tăng cường thực hiện công tác rà soát sắp xếp điểm trường, lớp, quy hoạch theo

<sup>2</sup> Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT sửa danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN; VBHN 01/VBHN ngày 23/3/2015 Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới nhóm, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong nhà trường.

8. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong từng năm học và giai đoạn theo Công văn số 957/CV-PGDĐT ngày 27/12/2021 của Phòng GDĐT về việc giao hệ thống chỉ tiêu giáo dục giai đoạn 2021-2025.

## 2. Khung thời gian thực hiện chương trình Giáo dục năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các lĩnh vực theo độ tuổi

### 2.1 Khung thời gian thực hiện chương trình năm học

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thời gian tựu trường	26/8/2024	
2	Khai giảng	5/9/2024	
3	Học kỳ I	Từ ngày 6/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025	Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác
4	Học kỳ II	Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 31/05/2025	Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác
5	Tổng kết năm học	Trước ngày 31/05/2025	

### 2.2 Chủ đề hoạt động giáo dục (Dự kiến cho các độ tuổi trong nhà trường)

TT	Chủ đề			
	Nhóm Trẻ	Mầm	Chồi	Lá
1	Bé và các bạn	Trường mầm non - Tết Trung Thu	Trường mầm non - Tết Trung Thu	Trường mầm non- Tết trung thu
2	Gia đình thân yêu	Bản thân	Bản thân	Bản thân

3	Đồ dùng của bé	Gia đình	Gia đình	Gia đình
4	Đồ chơi bé thích	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp – Ngày 20 / 11
5	Cô giáo	Thực vật	Thực vật	Giao thông – Ngày 22/12
6	Giao thông	Động vật	Động vật	Thực vật – Tết nguyên đán
7	Động vật	Giao thông	Giao thông	Hiện tượng tự nhiên - Ngày 08/03
8	Một số loại rau	Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên	Động vật
9	Một số loại hoa	Quê hương	Quê hương	Quê hương - Đất nước
10	Một số loại quả	Bác Hồ	Bác Hồ	Trường tiểu học
11	Mùa hè của bé	Bé vào hè	Bé vào hè	Bác Hồ
12	Bé lên mẫu giáo			Bé vào hè

### 2.3 Các hoạt động/lễ hội tập thể trong năm học

TT	Chủ điểm	Thời gian	Địa điểm	Độ tuổi	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/ thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện CSVC, tài chính
1	Tết Trung thu	Tháng 9/2024	Trung tâm	3,4,5 tuổi	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động tết trung thu: Múa lân, phá cỗ...	Tập trung	Học sinh khối MG/ 01 ngày	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ ban đại diện CMHS, đoàn thanh niên, y tế	
2	Ngày hội chú bộ đội	Tháng 12/2024	Đại đội C186	5 tuổi	Trẻ tham quan Đại đội C186, quan sát, giao lưu các hoạt động với các chú bộ đội tại Đại đội	Tập trung	GV, trẻ 5 tuổi/01 ngày	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ ban đại diện CMHS, đoàn thanh niên, y tế; Đại đội C186	
3	Ngày hội Tết và	Tháng 1/ 2025	Trung tâm	3,4,5 tuổi	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt	Tập trung	Học sinh khối MG/ 01 ngày	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ ban đại diện	

TT	Chủ điểm	Thời gian	Địa điểm	Độ tuổi	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/ thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện CSVC, tài chính
	mùa Xuân				động tết, mùa xuân: làm bánh mứt ngày tết, trang trí cành mai cành đào, thiệp chúc mừng, trình diễn trang phục mừng xuân...			CMHS, đoàn thanh niên, y tế	
4	Bé làm quen với trường tiểu học	Tháng 5/2025	Trường TH-THCS Nguyễn Tất Thành	5 tuổi	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động tại trường tiểu học	Tập trung	HS 5 tuổi	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ ban đại diện CMHS	

#### 2.4. Phân bổ thời lượng hoạt động giáo dục theo độ tuổi

TT	Môn học theo lĩnh vực	Số tiết				Tăng cường tiếng Việt	
		Nhóm Trẻ	Mầm	Chồi	Lá		
1	<b>Phát triển thể chất</b>	<b>34</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	Thực hiện lồng ghép tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày (theo NĐ 105/NĐ-CP và quyết định 1008/QĐ-TTg)	Lớp ghép 3,4 tuổi thôn Ia Dor, Lá Ia Dor, Lá Thôn 9, Ghép 3,4,5 thôn 1 thực hiện TCTV theo đề án 02 với 297 tiết/33 tuần/năm
2	<b>Phát triển nhận thức</b>	<b>53</b>	<b>60</b>	<b>63</b>	<b>60</b>		
	+ Nhận biết tập nói/Khám phá	35	35	35	35		
	+ Nhận biết phân biệt/Toán	18	25	28	25		
3	<b>Phát triển ngôn ngữ</b>	<b>33</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>45</b>		
	+ Làm quen chữ cái	0	0	0	24		
	+ Kể chuyện	13	10	10	7		
	+ Thơ	18	18	17	12		
	+ Đồng dao	2	2	3	2		
4	<b>Phát triển thẩm mỹ</b>	<b>55</b>	<b>60</b>	<b>57</b>	<b>45</b>		
	+ Âm nhạc	32	30	28	23		
	+ Tạo hình	23	30	29	22		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>175</b>	<b>175</b>	<b>175</b>	<b>175</b>		<b>297</b>



**2.5. Khung thời gian hoạt động trong ngày của trẻ**  
**- Nhóm trẻ 24-36 tháng**

	Thời gian	Nội dung	TCTV	Ghi chú
<b>Sáng</b>	6h45 – 8h00	Đón trẻ, chơi	Thực hiện tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày (theo NĐ 105/NĐ-CP và quyết định 1008/QĐ-TTg)	Dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ theo thỏa thuận với CM trẻ
	8h00 - 10h00	Chơi - tập (120')		
	10h00- 11h30	Vệ sinh, ăn chính (90')		
	11h30 - 14h00	Ngủ trưa (150')		
<b>Chiều</b>	14h00 - 15h00	Vệ sinh – Ăn xế (60')		
	15h00 - 16h00	Chơi - tập (60')		
	16h00-> 17h00	Trả trẻ (60')		

**- Khối mầm (3-4tuổi)**

	Thời gian	Nội dung	TCTV	Ghi chú
<b>Sáng</b>	6h45 - 7h45	Đón trẻ, chơi (60')	Thực hiện tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày (theo NĐ 105/NĐ-CP và quyết định 1008/QĐ-TTg)	Dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ theo thỏa thuận với CM trẻ
	7h45 – 8h15	Thẻ đục sáng (30')		
	8h15 – 8h50	Hoạt động ngoài trời (40')		
	8h50 – 9h30	Học (40')		
	9h30 – 10h10	Chơi (Hoạt động ở các góc) (50')		
	10h10 – 10h30	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa		
	10h30– 11h30	Ăn trưa (60')		
	11h30 – 14h00	Vệ sinh, ngủ trưa (150')		
<b>Chiều</b>	14h00 - 14h30	Vệ sinh, ăn xế (30')		
	14h30 - 15h50	Chơi, hoạt động theo ý thích (80')		
	15h50 - 17h00	Vệ sinh và trả trẻ (70')		

**- Khối chồi (4-5 tuổi), ghép (3,4 tuổi)**

	Thời gian	Nội dung	TCTV	Ghi chú
<b>Sáng</b>	6h45 - 7h45	Đón trẻ, chơi (60')	Thực hiện tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày (theo NĐ 105/NĐ-CP và quyết định 1008/QĐ-TTg)	Dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ theo thỏa thuận với CM trẻ
	7h45 – 8h15	Thẻ đục sáng (30')		
	8h15 – 8h50	Hoạt động ngoài trời (40')		
	8h50 – 9h30	Học (40')		
	9h30 – 10h10	Chơi (Hoạt động ở các góc) (50')		
	10h10 – 10h30	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa		
	10h30– 11h30	Ăn trưa (60')		
	11h30 – 14h00	Vệ sinh, ngủ trưa (150')		
<b>Chiều</b>	14h00 - 14h30	Vệ sinh, ăn xế (30')		
	14h30 - 15h50	Chơi, hoạt động theo ý thích (80')		
	15h50 - 17h00	Vệ sinh và trả trẻ (70')		

**- Khối lá (5-6 tuổi), ghép (4,5 tuổi), ghép (3,4,5 tuổi).**

	Thời gian	Nội dung	TCTV	Ghi chú
<b>Sáng</b>	6h45 - 7h45	Đón trẻ, chơi (60')	Thực hiện tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày (theo NĐ 105/NĐ-CP)	
	7h45 – 8h15	Thẻ đục sáng (30')		
	8h15 – 8h50	Hoạt động ngoài trời (40')		
	8h50 – 9h30	Học (40')		
	9h30 – 10h10	Chơi (Hoạt động ở các góc) (50')		
	10h10 – 10h30	Vệ sinh, chuẩn bị ăn trưa		
	10h30– 11h30	Ăn trưa (60')		

	Thời gian	Nội dung	TCTV	Ghi chú
<b>Chiều</b>	11h30 – 14h00	Vệ sinh, ngủ trưa (140')	và quyết định 1008/QĐ-TTg)	Dịch vụ giữ trẻ ngoài giờ theo thỏa thuận với CM trẻ
	14h00 - 14h30	Vệ sinh, ăn xế (30')		
	14h30 - 15h50	Chơi, hoạt động theo ý thích (80')		
	16h00 - 17h00	Vệ sinh và trả trẻ (60')		

**2.6. Khung thời gian hoạt động trong ngày đối với các lớp thực hiện Đề án  
- Khối chồi (4-5 tuổi)**

	Thời gian	Nội dung	TCTV	Ghi chú
<b>Sáng</b>	6h30 - 7h20	Đón trẻ, chơi (50')	- Thực hiện tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày (theo NĐ 105/NĐ-CP và quyết định 1008/QĐ-TTg) - Thực hiện tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày và tối đa 297 tiết	Lớp thực hiện Đề án: Ghép 3,4 tuổi thôn Ia Dor
	7h20 – 7h50	Thể dục sáng (30')		
	7h50 – 8h30	Hoạt động ngoài trời (40')		
	8h30 – 9h10	Học (40')		
	9h10 – 9h40	Tăng cường tiếng Việt (Đề án) (30')		
	9h40 – 10h30	Chơi (Hoạt động ở các góc) (50')		
	10h30– 11h30	Vệ sinh, ăn trưa (60')		
	11h30 – 13h50	Vệ sinh, ngủ trưa (140')		
<b>Chiều</b>	13h50 - 14h20	Vệ sinh, ăn xế (30')		
	14h20 - 15h30	Chơi, hoạt động theo ý thích (70')		
	15h30- 16h00	Tăng cường tiếng Việt (Đề án) (30')		
	16h00 - 17h00	Vệ sinh và trả trẻ (60')		

**- Khối lá (5-6 tuổi)**

	Thời gian	Nội dung	TCTV	Ghi chú
<b>Sáng</b>	6h30 - 7h20	Đón trẻ, chơi (50')	- Thực hiện tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày (theo NĐ 105/NĐ-CP và quyết định 1008/QĐ-TTg) - Thực hiện tăng cường TV tại tất cả các hoạt động trong ngày và tối đa 297 tiết	Lớp thực hiện Đề án: Lá Ia Dor, Lá Thôn 9, Ghép 3,4,5 tuổi thôn 1.
	7h20 – 7h50	Thể dục sáng (30')		
	7h50 – 8h30	Hoạt động ngoài trời (40')		
	8h30 – 9h10	Học (40')		
	9h10 – 9h40	Tăng cường tiếng Việt (Đề án) (30')		
	9h40 – 10h30	Chơi (Hoạt động ở các góc) (50')		
	10h30– 11h30	Vệ sinh, ăn trưa (60')		
	11h30 – 13h50	Vệ sinh, ngủ trưa (140')		
	13h50 - 14h20	Vệ sinh, ăn xế (30')		
<b>Chiều</b>	14h20 - 15h30	Chơi, hoạt động theo ý thích (70')		
	15h30- 16h00	Tăng cường tiếng Việt (Đề án) (30')		
	16h00 - 17h00	Vệ sinh và trả trẻ (60')		

**2.7. Kế hoạch hoạt động giáo dục năm, tháng các độ tuổi (Các phụ kèm theo phụ  
lục đính kèm)**

**3. Các giải pháp thực hiện**

**1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

**1.1. Chủ động tham mưu triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN,**

### ***Đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN***

- Thường phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương làm tốt công tác tham mưu, thực hiện các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN<sup>3</sup>. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục;

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN theo quy định<sup>4</sup>.

- Tăng cường công tác hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình<sup>5</sup>, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

### ***1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình***

- Thực hiện nghiêm quy định việc quản lý cơ sở GDMN<sup>6</sup>; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục, các ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

- Hiệu trưởng quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trong nhà trường.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; đảm bảo đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo

<sup>3</sup> Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Kế hoạch số 77/KH-UBND của UBND huyện ngày 22/7/2019 về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn huyện Ia H’Drai; Kế hoạch 159/KH-UBND ngày 26/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” đối với cấp học mầm non trên địa bàn huyện Ia H’Drai; Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến 2030,...

<sup>4</sup> Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 về phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định về chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động,...

<sup>5</sup> Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 – 2030”...

<sup>6</sup> Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT<sup>7</sup>.

- Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN<sup>8</sup>.

## **2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non**

### **2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học**

Tổ chức xây dựng, triển khai hiệu quả kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường; kế hoạch tuần và kế hoạch hoạt động theo quy định; bố trí thời gian thực hiện Chương trình hiệu quả, bảo đảm tính khoa học, sư phạm theo khung thời gian năm học được phê duyệt<sup>9</sup>; linh hoạt trong tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng trẻ em.

### **2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non**

#### **2.2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

- Tăng cường quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học<sup>10</sup>; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN<sup>11</sup>; thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ theo các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, phòng GDĐT huyện<sup>12</sup>.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong nhà trường; giáo dục

<sup>7</sup> Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

<sup>8</sup> Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

<sup>9</sup> Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>10</sup> Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

<sup>11</sup> Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Công văn số 512/UBND-TH ngày 10/4/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

<sup>12</sup> Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/7/2020 về triển khai công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em trên địa bàn huyện Ia H'Drai, giai đoạn 2020 -2025; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 14/7/2021 về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Văn bản số 1421/UBND-TH ngày 30/8/2022 về việc tăng cường công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện; Văn bản số 833/UBND-TH ngày 26/5/2022 về việc tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện; Văn bản số 512/UBND-TH ngày 10/04/2023 về việc triển khai công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở Giáo dục mầm non và các Văn bản liên quan.

kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ<sup>13</sup> và bảo đảm an toàn cho trẻ em<sup>14</sup>.

## **2.2.2 Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN**

### **2.2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN**

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định<sup>15</sup>, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp<sup>16</sup>; phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các trường theo quy định. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà trường; thường xuyên tự kiểm tra và tăng cường sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại nhà trường<sup>17</sup>.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì<sup>18</sup>. 100% các lớp thực hiện tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 07/03/2022 của UBND huyện về Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai, Kế hoạch số 37/KH-PGDĐT ngày 29/8/2022 của Phòng GDĐT về Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của Ngành giáo dục và đào tạo; có các giải pháp để đạt mục tiêu phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ; trong đó quan tâm

<sup>13</sup> Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

<sup>14</sup> Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

<sup>15</sup> Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học;

<sup>16</sup> Công văn số 512/UBND-TH ngày 10/4/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

<sup>17</sup> Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 8/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức triển khai thực hiện thí điểm mô hình “Bán trú dân nuôi” trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Công văn số 272/CV-PGDĐT ngày 13/5/2024 của Phòng GDĐT về tăng cường, đảm bảo các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Công văn số 200/CV-PGDĐT ngày 15/04/2024 của Phòng GDĐT về việc tăng cường cải thiện dinh dưỡng cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn huyện;...

<sup>18</sup> Công văn số 550/CV-PGDĐT ngày 06/9/2022 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

“Nhóm cha mẹ nòng cốt” trong việc hỗ trợ, truyền thông cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ DTTS.

#### 2.2.2.2. *Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN*

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường: chỉ đạo cán bộ, giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi... bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Chủ động hợp tác, thường xuyên học hỏi, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 -2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ huyện Ia H’Drai<sup>19</sup>; Triển khai thực hiện tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại 100% các nhóm, lớp. Giáo viên chủ động thực hiện tăng cường tiếng việt lồng ghép tại tất cả các hoạt động trong ngày.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>20</sup> cụ thể:

+ Đối tượng: Trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi DTTS học ở các lớp mẫu giáo trong nhà trường.

+ Nội dung, thời lượng thực hiện:

+ Thực hiện tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi đối với những lớp thiếu định biên giáo viên /lớp và tỷ lệ dân tộc thiểu số trên 50%.

+ Ngoài nội dung, thời lượng dạy học chính khóa và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, các lớp thực hiện dạy tăng cường tiếng việt và các hoạt động giáo dục phù hợp cho trẻ em DTTS với nội dung và thời lượng không quá 9tiết/tuần. Tổng số tuần thực hiện 33 tuần/năm.

+ Các lớp thực hiện, số tiết, cụ thể như sau:

TT	Giáo viên	Lớp	Sĩ số	%	Số tiết	Số tiết	Ghi
----	-----------	-----	-------	---	---------	---------	-----

<sup>19</sup> Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai về việc triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ huyện Ia H’Drai; Hướng dẫn số 02/HD-PGDĐT ngày 25/11/2022 của Phòng GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

<sup>20</sup> Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 06/05/2021 của Tỉnh ủy tỉnh Kon Tum về Nghị quyết hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 720/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

			Tổng	Nữ	DT	Nữ DT	DTTS	thực hiện HK I	thực hiện HK II	chú
1	Vi Thị Tuyết	Ghép 3,4 ID	24	14	20	11	83,3%	153	142	
2	Y Toát	Lá Ia Dor	20	8	15	5	75%	153	142	
3	Phạm Thị Kim Anh	Lá T9	19	5	15	3	78,9%	153	142	
4	Y Thuốc	Ghép 3,4,5 T1	24	15	12	7	50%	153	142	
<b>Tổng</b>			<b>87</b>	<b>42</b>	<b>62</b>	<b>26</b>	<b>71,2%</b>	<b>612</b>	<b>568</b>	

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lí, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một theo kế hoạch<sup>21</sup>.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 – 2025” bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường; nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên thực hiện truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà trường.

+ Năm học 2024-2025 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập (khuyết tật nhìn), tại lớp lá 2 TT, giáo viên Nguyễn Thị Mỹ Khánh.

+ Giao chuyên môn chỉ đạo giáo viên phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch cá nhân, theo dõi sự tiến bộ của trẻ. Báo cáo kết quả thực hiện về nhà trường.

- Các khối xây dựng kế hoạch tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

<sup>21</sup> Kế hoạch số 61/KH-PGDĐT ngày 30/11/2022 của Phòng GDĐT về triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 -2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trong cấp học mầm non huyện Ia H'Drai.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; phát triển nâng cao năng lực cho trẻ em thông qua việc sử dụng nhạc cụ dân tộc trong nhà trường; Duy trì lớp mẫu giáo triển khai thực hiện quan sát trẻ theo quá trình, sơ đồ tư duy, xác định rào cản và áp dụng các hành động để nâng cao cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Sử dụng kỹ năng quan sát trẻ, kỹ thuật khai vấn trong sinh hoạt chuyên môn, phát triển chuyên môn cho giáo viên mầm non. Nhân rộng các câu chuyện thay đổi có ý nghĩa tiêu biểu của các đơn vị trong quá trình thực hiện về quan sát trẻ, học thông qua chơi, học qua chơi có đáp ứng giới, xây dựng môi trường giàu ngôn ngữ, kỹ thuật sử dụng sách truyện, đưa câu chuyện về văn hóa địa phương vào lớp học phát triển chuyên môn giáo viên.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

*2.2.2.3. Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo*

- Chuyên môn chỉ đạo các tổ khối Lá xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện ít nhất 02 hoạt động giáo dục (01 hoạt động theo quy trình 5E, 01 hoạt động EDP) và 01 chủ đề/lớp mẫu giáo/năm học.

- Tăng cường vận dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng, khai thác, sử dụng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục các chủ đề với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhóm, lớp, nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEAM tại nhà trường đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

### **3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ**

#### **3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp**

- Tăng cường tham mưu với cấp có thẩm quyền về công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường, lớp theo tinh thần các cấp<sup>22</sup>

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

<sup>22</sup> Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên; Chương trình số 60-CTr/HU, ngày 05-03-2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI và các quy định của pháp luật hiện hành, Kế hoạch số 3732/UBND-KTTH ngày 18/10/2021 về sắp xếp giai đoạn 2 (2021-2025) và giai đoạn 3 (2025-2030) Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành



### 3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu, huy động các nguồn lực từ Chương trình Mục tiêu Quốc gia. Ưu tiên nguồn lực đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục tham mưu các cấp nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, nhờ/mượn; bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại<sup>23</sup>.

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác KĐCLGD trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện kiểm định đảm bảo theo Kế hoạch đề ra; tổ chức, kiểm tra rà soát các điều kiện kịp thời tham mưu, có kế hoạch phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

### 3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Tham mưu bổ sung số lượng giáo viên đảm bảo đủ số lượng theo quy định; tham mưu với cấp trên đảm bảo điều kiện đội ngũ thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Phân công, phân nhiệm CBQL, GV, NV: Năm học 2023-2024 nhà trường vẫn còn thiếu giáo viên so với quy định nên nhà trường đưa ra giải pháp tạm thời như: Phân công CBQL phụ trách 03 nhóm, lớp. Bảng phân công cụ thể như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ GV dạy lớp	Trình độ CM-NV				Biên ché	Hợp đồng	Dân tộc	Số				Địa điểm lớp đang dạy	2b/ ngày
			ĐH	CD	TC	Khác				Tổng	Nữ	DT	Nữ DT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	20	21
1	Nguyễn Tôn Tố Uyên	Hiệu trưởng	1				1								
2	Trần Thị Thùy Trang	PHT	1				1								

<sup>23</sup> Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thông qua đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình Giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

3	Nguyễn Thị Thanh Vân	PHT	1				1							
4	Dương Thị Trà Giang	NTrẻ 1 TT	1				1		20	4	10	1	Trung tâm	1
5	Lê Thị Phương Anh	NTrẻ 2 TT	1				1		20	10	8	3	Trung tâm	1
6	Nguyễn Thị Trà My	NTrẻ T9							10	8	5	4	Thôn 8	1
7	Kiều Thị Tuyết	NTrẻ TID							10	5	10	5	Thôn Ia Đor	1
8	Thừa Thị Trang	Mâm 1	1				1		15	8	5	3	Trung tâm	1
9	Puih H' Trinh	Mâm 2	1				1		13	3	7	0	Trung tâm	1
10	Đình Thị Minh	Mâm T8					1		0	0	0	0	Thôn 8	1
11	Phạm Thị Dịu	Chòi 1 TT	1				1		9	7	4	5	Trung tâm	1
12	Lâm Thị Mỹ Diệu	Chòi 2 TT	1				1		23	9	9	2	Trung tâm	1
13	Lý Thị Ngoan	Chòi 3 TT	1				1	1	26	14	11	7	Trung tâm	1
14	Nguyễn Thị Trà My	Ghép 3,4 T9		1			1		18	6	12	4	Thôn 9	1
15	Vi Thị Tuyết	Ghép 3,4 TID		1			1	1	24	14	20	11	Thôn Ia Đor	1
16	Lương Thị Nguyên	Lá 1 TT		1			1	1	23	10	11	6	Trung tâm	1
17	Nguyễn Thị Mỹ Khánh	Lá 2 TT	1				1		23	8	8	3	Trung tâm	1
18	Y Thuộc	Ghép 3,4,5 tuổi Thôn 1	1				1	1	24	15	12	7	Thôn 1	1
19	Kiều Thị Tuyết	Ghép 4,5 T8	1				1		16	8	8	2	Thôn 8	1
20	Phạm Thị Kim Anh	Lá T9	1				1		19	5	15	3	Thôn 9	1
21	Y Toát	Lá ID	1				1	1	20	8	15	5	Thôn Ia Đor	1
22	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	Cấp dưỡng				1		1						
23	Huỳnh Thị Thu Sương	Cấp dưỡng				1		1						
<b>Tổng cộng: 18 lớp</b>			<b>15</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>19</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>313</b>	<b>142</b>	<b>170</b>	<b>71</b>	

- Thực hiện có hiệu quả công tác hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục<sup>24</sup>; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong nhà trường...; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN người DTTS, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Các chuyên đề/ hội thảo trong năm học

TT	Tên chuyên đề	Thời gian	Hình thức	Khối thực hiện	Ghi chú
1	Hoạt động khám phá ứng dụng STEAM	Tháng 10/2024	Tập trung	Khối Lá	
2	Hoạt động PTTM (tạo hình) quy trình EDP.	Tháng 11/2024	Tập trung	Khối Lá	
3	Hoạt động LQVT	Tháng 12/2024	Tập trung	Khối Chồi	

- Bồi dưỡng thường xuyên cho CB, GV, NV theo quy định<sup>25</sup>

TT	Tên chuyên đề	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
1	Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non	Tháng 11/2024	Tập trung	CBQL, GV	
2	Tập huấn Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non	Tháng 12/2024	Tập trung	CBQL, GV	
3	QLMN 6: Phát triển năng lực chuyên môn,	Tháng 11/2024	Tự bồi dưỡng	CBQL	

<sup>24</sup> Kế hoạch số 38/KH-PGDĐT ngày 08/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2024 – 2025.

<sup>25</sup> Căn cứ vào Kế hoạch số 45/KH-PGDĐT ngày 31/7/2023 về kế hoạch bồi dưỡng chính trị và bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2023-2024; Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;

<b>TT</b>	<b>Tên chuyên đề</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hình thức</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Ghi chú</b>
	nghị vụ của người CBQL cơ sở GDMN				
4	QLMN 10: Quản lý và giải quyết các xung đột trong cơ sở GDMN và với cha mẹ trẻ mầm non	Tháng 12/2023	Tự bồi dưỡng	GV	
5	GVMN 12: Tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ em theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm	Tháng 12/2023	Tự bồi dưỡng	GV	
6	GVMN 14: Tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ/tăng cường tiếng Việt cho trẻ em theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.	Tháng 1/2024	Tự bồi dưỡng	GV	
7	GVMN 24: Xây dựng môi trường Giáo dục an toàn lành mạnh thân thiện cho lứa tuổi mầm non	Tháng 4/2024	Tự bồi dưỡng	GV	

**- Các hội thi trong năm học**

<b>TT</b>	<b>Tên hội thi</b>	<b>Thời gian tổ chức</b>	<b>Đối tượng tham gia</b>	<b>Lực lượng phối hợp</b>	<b>Cơ sở vật chất/tài chính</b>
1	Hội thi xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.	Tháng 10/2024	Giáo viên	CMHS, CĐ, đoàn thanh niên	
2	Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2024-2025	Tháng 12/2024	Giáo viên	CMHS, CĐ, đoàn thanh niên	

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tổ chức hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường, lựa chọn giáo viên tham gia cấp huyện.

#### **4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC) và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC.

- Phó hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập thực hiện rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Huy động các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi) về Phòng GDĐT; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

- Tham mưu cho UBND cấp xã kế hoạch huy động trẻ em mẫu giáo phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi. Tiếp tục rà soát, tham mưu bổ sung đủ đội ngũ và CSVC cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi để duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi.

#### **5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

- Chỉ đạo CBGVNV tăng cường ứng dụng CNTT, CDS trong nhà trường<sup>26</sup>: Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong trường, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

- Bổ sung, phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Chỉ đạo chuyên môn tập huấn nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp;

-100% CBGV thực hiện hồ sơ trên hệ thống office 365 đảm bảo chất lượng.

#### **6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa

---

<sup>26</sup> Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 09/9/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến 2030” trên địa bàn huyện Ia H’Drai; Công văn số 630/CV-PGDĐT ngày 30/09/2022 về việc triển khai quản lý hồ sơ nhà trường trên nền tảng Office 365 đối với cấp học mầm non từ năm học 2022-2023.

phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

- CBGVNV chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường, đặc biệt tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, cha mẹ trẻ hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

## **7. Công tác kiểm tra**

- Thực hiện tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động của GV. Nhà trường thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông về Chương trình giáo dục mầm non; tham mưu chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học và giữ gìn an ninh trật tự trong đơn vị;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và có giải pháp điều chỉnh kịp thời để nâng cao hiệu quả các hoạt động trong năm học;

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ nhằm khai thác tối đa mọi nguồn lực, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động của nhà trường;

- Tham gia, hỗ trợ, định hướng và tư vấn kịp thời trong công tác chuyên môn và các hoạt động khác đảm bảo thúc đẩy tích cực cho sự phát triển chung của nhà trường.

### **2. Đối với các phó hiệu trưởng**

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hiệu trưởng phân công, các phó Hiệu trưởng triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả, cụ thể:

- Cụ thể hoá kế hoạch phù hợp đối với lĩnh vực phụ trách và triển khai thực hiện hoàn thành trước hoặc đúng thời gian; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện; chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện các công việc trong lĩnh vực được giao trước Hiệu trưởng và Hội đồng trường;

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, bộ phận liên quan nhằm đảm bảo tính liên kết, khai thác, phát huy sự sáng tạo, từ đó đề xuất kịp thời các giải pháp để nâng cao chất lượng mọi hoạt động, đạt chỉ tiêu kế hoạch năm học đã đề ra;

- Chủ động nghiên cứu các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước để tham mưu hiệu trưởng triển khai, vận dụng linh hoạt phù hợp, hiệu quả với khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường;

- Chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo đối với lĩnh vực phụ trách và đề xuất các hình thức về công tác truyền thông nhằm chuyển tải kịp thời các thông tin trong năm học đến cha mẹ trẻ và cộng đồng.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch sát thực tiễn, đảm bảo tính khả thi cao nhằm thực hiện đạt hiệu quả tốt nhất các chỉ tiêu đề ra; đồng thời chỉ đạo trực tiếp các thành viên trong tổ về tiến độ, hiệu quả của mọi hoạt động trong ngày, tuần, tháng và năm;

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, giám sát và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của tổ; chịu trách nhiệm về kết quả của tổ. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh và làm tốt công tác truyền thông;

- Phối hợp tốt với các tổ, bộ phận, cha mẹ trẻ nhằm nắm bắt kịp thời các thông tin để có định hướng phù hợp trong việc chỉ đạo tổ thực hiện nhiệm vụ và làm công tác truyền thông, đồng thời đề xuất nhà trường các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động khác.

### **4. Đối với giáo viên, nhân viên nhà trường**

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, của bộ phận phụ trách, của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo năm, tháng, tuần và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong tổ, trong nhà trường và cha mẹ trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính thống nhất, đồng thuận cao nhằm tranh thủ và khai thác có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng các hoạt động của các cá nhân phụ trách, của lớp. Chuyển tải kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin của trẻ, của lớp, của trường đến cha mẹ trẻ;

- Thường xuyên rà soát và thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường mầm non.

### **5. Đối với cha mẹ trẻ**

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;
- Tham gia tích cực các hoạt động của trường, của lớp tạo sự gắn kết chặt chẽ các môi trường giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt;
- Cùng với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các bậc cha mẹ, các tổ chức xã hội chung tay xây dựng trường, lớp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024-2025.

#### **6. Đối với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

- Kế hoạch hoạt động của mỗi đoàn thể (CĐCS và đoàn TN) phải đảm bảo thể hiện đầy đủ nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị và sự phối hợp trong việc tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các hoạt động phong trào nhằm hỗ trợ cho nhà trường thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các chỉ tiêu của năm học đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (phê duyệt);
- Chi bộ (chỉ đạo);
- Các đoàn thể, CMHS (p/h);
- Các tổ, khối, CB, GV, NV(t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Tôn Tố Uyên**